PHỤ LỤC 01

Danh mục triển khai giai đoạn 2 thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, học sinh

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Mường Tè)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan đơn vị phối hợp	Thời gan thực hiện
1	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2.	Phòng GD&ĐT	Các Phòng, ban, ngành có liên quan	Tháng 9/2022
2	Tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án.	Phòng VH-TT	Phòng GD&ĐT, các trường, TTTT-VH	Giai đoạn 2022-2025
3	Hướng dẫn thực hiện chính sách của địa phương đối với trẻ em, giáo viên, cơ sở GDMN thực hiện giáo dục song ngữ, TCTV cho trẻ em, học sinh.	Phòng TC-KH	Phòng GD&ĐT, các trường	Giai đoạn 2022-2025
4	Rà soát, tham mưu đầu tư xây dựng, mua sắm, bổ sung thay thế cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ việc giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trong các cơ sở GDMN, tiểu học.	Phòng GD&ĐT	Phòng TC-KH, các trường, các ngành có liên quan	Giai đoạn 2022-2025
5	Tổ chức tập huấn việc sử dụng sổ tay bồi dưỡng, sử dụng tài liệu, học liệu và tổ chức các hoạt giáo dục song ngữ, TCTV phù hợp với đặc điểm dân tộc, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ và văn hoá vùng miền.	Phòng GD&ĐT	Phòng Nội vụ, các trường mầm non	Năm học 2022-2023
6	Tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục song ngữ, TCTV, xây dựng môi trường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trerDTTS trong các cơ sở GDMN, Tiểu học theo hướng khai thác, vận dụng các yếu tố văn hoá địa phương	Phòng GD&ĐT	Phòng Nội vụ, các trường mầm non	Năm học 2022-2023
7	Đề nghị đào tạo, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc cho giáo viên dạy trẻ em người DTTS để áp dụng giáo dục song ngữ, TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.	Phòng GD&ĐT	Phòng Nội vụ, các trường mầm non	Giai đoạn 2022-2025
8	Triển khai thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ giai đoạn 2.	Phòng GD&ĐT	Các trường mầm non	Từ năm học 2022-2023
9	Thiết kế chương trình về các hoạt động TCTV, đưa lên công thông tin điện tử của đơn vị nhằm hỗ trợ cha mẹ trẻ hiểu, vận dụng, phối hợp thực hiện.	Các đơn vị trường	Xã, bản	Giai đoạn 2022-2025

10	Kiểm tra đánh giá việc thực hiện giáo dục song ngữ, TCYV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.	Phòng GD&ĐT	Các trường, Phòng, ban, ngành có liên quan	Giai đoạn 2022-2025
11	Huy động lực lượng tham gia dạy tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho cha mẹ trẻ mầm non là người DTTS.	Các đơn vị trường	Các Phòng, ban, ngành có liên quan	Giai đoạn 2022-2025
12	Huy động đóng gớp kinh phí, sách vở, tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi; kỹ thuật, chuyên gia… hỗ trợ việc TCTV trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ mầm non người DTTS.	Các đơn vị trường	Các Phòng, ban, ngành có liên quan	Giai đoạn 2022-2025
13	Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, báo cáo Sở GD&ĐT, UBND tỉnh.	Phòng GD&ĐT	Các trường, Phòng, ban, ngành có liên quan	HN sơ kết 2023; HN tổng kết 2025

PHỤ LỤC 02

KINH PHÍ BỒI DƯỠNG VÀ MUA SẮM THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG

"Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2 (2022-2025)" Cấp học Mầm non

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Mường Tè)

		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Thiết bị, đồ dùng**				
1	Tài liệu hướng dẫn thực hiện TCTV	Bộ	207	54,000	11,178,000
2	Phần mềm làm quen với tiếng Việt	Bộ	207	500,000	103,500,000
3	Tranh ảnh, băng đĩa	Bộ	207	200,000	41,400,000
4	Máy tính xách tay	Cái	14	10,000,000	140,000,000
	Tổng cộng thiết bị đồ dùng		**635**		**296,078,000**
II	**Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho CBQL, giáo viên dạy trẻ mầm non vùng DTTS (cấp chứng chỉ)**				
	Giai đoạn 2022-2023	Người	50	2,000,000	100,000,000
	Giai đoạn 2023-2024	Người	50	2,000,000	100,000,000
	Giai đoạn 2024-2025	Người	55	2,000,000	110,000,000
	Giai đoạn 2029-2030	Người	55	2,000,000	110,000,000
	Tổng kinh phí bồi dưỡng tiếng dân tộc		**210**		420,000,000
III	**Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQQL, giáo viên dạy trẻ vùng DTTS**				
2	Giai đoạn 2022-2023	Người	55	144,000	7,920,000
3	Giai đoạn 2023-2024	Người	55	144,000	7,920,000
4	Giai đoạn 2024-2025	Người	60	144,000	8,640,000
5	Giai đoạn 2029-2030	Người	70	144,000	10,080,000
	Tổng kinh phí bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ		**240**		**34,560,000**
	Tổng giai đoạn I+II+III				**750,638,000**

Ghi chú

1. Phần mềm làm quen tiếng việt: Mỗi lớp 01 bộ.

2. Máy tính xách tay: Mỗi trường 02 cái.

3. Tranh ảnh, băng đĩa: Mỗi lớp 01 chiếc.

4. Tài liệu tăng cường tiếng tiếng Việt: Mỗi lớp 01 bộ.

PHỤ LỤC 02

KINH PHÍ BỒI DƯỠNG VÀ MUA SẮM THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG

"Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2 (2022-2025)" Cấp học Tiểu học

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Mường Tè)

		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	**Thiết bị, đồ dùng**				
1	Bộ Tài liệu HD dạy học TCTV dành cho GV từ lớp 1-5	Bộ	275	80,000	22,000,000
2	Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho HS DTTS dành cho HS từ lớp 1-5	Bộ	30	150,000	4,500,000
3	Bộ truyện tranh dành cho HS tiểu học từ lớp 1-5 (cấp độ 1-cấp độ 5	Bộ	275	300,000	82,500,000
Cộng			**580**		**109,000,000**
II	**BỒI DƯỠNG TCTV (CBQL, GV, nhân viên hỗ trợ)**				
1	Giai đoạn 2021-2022	Người	45	144,000	6,480,000
2	Giai đoạn 2022-2023	Người	45	144,000	6,480,000
3	Giai đoạn 2023-2024	Người	45	144,000	6,480,000
4	Giai đoạn 2024-2025	Người	45	144,000	6,480,000
5	Giai đoạn 2029-2030	Người	45	144,000	6,480,000
Cộng			**225**		**32,400,000**
III	**Bồi dưỡng tiếng dân tộc cho CBQL, giáo viên dạy tiểu học vùng DTTS (cấp chứng chỉ)**				
1	Giai đoạn 2021-2022	Người	45	2,000,000	90,000,000
2	Giai đoạn 2022-2023	Người	45	2,000,000	90,000,000
3	Giai đoạn 2023-2024	Người	45	2,000,000	90,000,000
4	Giai đoạn 2024-2025	Người	45	2,000,000	90,000,000
5	Giai đoạn 2029-2030	Người	45	2,000,000	90,000,000
Cộng			**225**		**450,000,000**
IV	**Kinh phí chi các hoạt động về chuyên môn (TCTV) - Hội nghị sơ kết, tổng kết**	Lượt	5	60,000,000	**300,000,000**
Tổng giai đoạn I+II+III+IV					**891,400,000**

Ghi chú:

1. Bộ Tài liệu HD dạy học TCTV dành cho GV từ lớp 1-5: Mỗi lớp 01 bộ

2. Tài liệu tăng cường tiếng Việt cho HS DTTS dành cho HS từ lớp 1-5: Mỗi trường 02 bộ

3. Bộ truyện tranh dành cho HS tiểu học từ lớp 1-5 (cấp độ 1-cấp độ 5: Mỗi bộ 06 cuốn: Mỗi lớp 01 bộ